|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng**

**ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số..…../2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định Các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 14 Nghị định số [123/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-123-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai-626370.aspx) ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai hoặc bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 14 Nghị định số [123/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-123-2024-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai-626370.aspx).

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**CHƯƠNG II**

**CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT**

**Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi**

1. Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác.

2. Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng.

3. Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp.

4. Thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất; san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

**Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất**

1. Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác

Buộc khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm.

Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi; trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể khôi phục lại được) thì sử dụng đất khác có chất lượng bằng hoặc tốt hơn loại đất cũ.

2. Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng

Buộc loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm đảm bảo đủ chất lượng của đất để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm.

3. Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp.

Buộc thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu,...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi; cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

4. Thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất; san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

Buộc san lấp khôi phục lại độ cao thửa đất từ đất đã bị hạ thấp (đất cũ); trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể sử dụng lại được) thì được sử dụng đất khác có chất lượng bằng hoặc tốt hơn loại đất cũ.

**CHƯƠNG III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.